TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và ông Nguyễn Chí Dựng (đều là giáo viên đã nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử, đối với các bị cáo:

1. **Mạc Văn Đ**, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Kdc Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn V và bà Phạm Thị T; gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 40 ngày 26/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, về tội Đánh bạc. Ngày 26/02/2014 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Ngày 22/10/2012 chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 31/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tô Văn Đ1**, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Kdc Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đức H và bà Đinh Thị L; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 40 ngày 26/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 31/01/2013 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 25/9/2014 chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí HSST.

Ngày 01/3/2012, bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 750.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 09/3/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 31/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Văn H1**, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Kdc Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Mạc Thị G; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ Nguyễn Thị Phượng và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 01/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Mạc Văn T1**, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Kdc Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn V và bà Vũ Thị T2; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Phạm Thị Dung và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2014, bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt 750.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 12/12/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1.Chị Lương Thị L1, sinh năm 2004;

2. Chị Lý Thị M, sinh năm 2007;

3. Chị Lý Thị H3, sinh năm 2007;

4. Chị Lâm Yến T3, sinh năm 1996;

5. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1974;

* Người giám hộ của chị M, chị H3: Bà Phan Thị T4 – Bí thư Đoàn phường An Lưu, thị xã Kinh Môn.

Chị L1, chị M, chị H3, chị T3, anh H4 và bà T4 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/7/2022, Phạm Văn H1, Mạc Văn Đ, Mạc Văn T1 và Tô Văn Đ1 đến quán nước Thùy Dung ở Hiệp An, Kinh Môn để uống nước. Quá trình ngồi uống nước Đ và H1 hỏi Đ1 có chỗ nào lấy ma tuý không; Đ và Đ1 nói lấy được ma túy thì đến quán Karaoke Đồng Mo ở Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương để hát và sử dụng ma túy thì H1 và T1 đồng ý. Đ1 hỏi Đ còn tiền trong tài khoản không thì Đ nói còn 3.800.000 đồng chỉ đủ tiền mua 02 chỉ Ke và 03 viên Kẹo. Đ, Đ1, H1 và T1 cùng thống nhất Đ ứng tiền trả tiền mua ma túy còn H1 ứng tiền để trả tiền phòng hát và nhân viên, sau khi kết thúc sẽ

chia đều tiền cho cả 04 người. Sau đó Đ1 sử dụng điện thoại Iphone 12, màu đen lắp sim số 0705881128 gọi điện vào số điện thoại 0382768288 của Bùi Công Thành - sinh năm 1982, trú tại: An Lưu - Kinh Môn hỏi mua 03 viên ma túy "Kẹo" và 02 chỉ ma túy "Ke". Lúc này Mạc Văn T1 về quán bán quần áo của T1 ở An Lưu, Kinh Môn để chờ Đ và Đ1 đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Phạm Văn H1 về nhà và gọi điện cho bạn là Hoàng Văn Sơn, sinh năm 1988, trú tại: Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng vay số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền hát Karaoke và tiền thuê nhân viên. Còn Tô Văn Đ1 điều khiển xe mô tô Wave alpha, biển số 34D1-412.49 (xe của Đ1) chở Mạc Văn Đ đến gặp Thành ở Ngã tư Hiệp Sơn. Đ1 bảo với Thành lấy 02 chỉ ma túy "Ke" và 03 viên ma túy "Kẹo", sau đó Đ sử dụng tài khoản của Đ ở ngân hàng MBbank chuyển vào tài khoản của Thành tại ngân hàng Vietinbank số tiền 3.800.000 đồng. Thành để 01 túi nilon chứa 02 loại ma túy trên vào túi quần của Đ1 đang mặc. Sau đó Đ1 và Đ đi đến quán Karaoke Đồng Mo. Đ1 và Đ gặp anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1974, trú tại: Việt Hồng, Thanh Hà, Hải Dương là quản lý quán Karaoke thuê phòng số 888 và 4 nhân viên để phục vụ hát Karaoke và rót bia. Đ gọi điện thoại cho Mạc Văn T1 đi đến quán Karaoke Đồng Mo để sử dụng ma túy, rồi Đ đi xuống khu vực bếp của quán lấy 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng đem vào phòng 888, lấy túi nilon chứa ma túy trong túi quần ra (trước đó Đ đã lấy gói ma túy từ Đ1), để 03 viên ma túy loại "Kẹo" lên bàn trong phòng, còn túi nilon chứa ma túy loại "Ke" Đ để trên đĩa sứ màu trắng. Khi T1 vào phòng 888, T1 lấy 01 viên ma túy loại "Kẹo" sử dụng bằng hình thức uống, Đ và Đ1 lấy mỗi người ½ viên ma túy "Kẹo" sử dụng. Sau đó có Phạm Văn H1 đến, H1 tự lấy ½ viên ma túy loại "Kẹo" sử dụng, còn ½ viên ma túy "Kẹo" Đ và Đ1 chia nhau sử dụng hết.

Sau khi sử dụng ma túy loại "Kẹo" xong, Đ lấy túi nilon chứa ma túy "Ke" đổ ra đĩa và lấy 01 thẻ nhựa cứng Mobifone có sẵn ở giỏ đồ trong phòng để xào ma túy và lấy 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng của Đ quấn thành ống hút để sử dụng ma túy. Lúc này có 04 nhân viên của quán vào phòng gồm: Lương Thị L1, sinh năm 2004, trú tại: Bát Mọt, Thường Xuân, Thanh Hóa; Lý Thị H3, sinh ngày 25/7/2007; Lý Thị M, sinh ngày 15/01/2007, đều trú tại: Nậm Khánh, Bắc Hà, Lào Cai; Lâm Yến T3, sinh năm 1996, trú tại: thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Sau khi Đ xào ma túy "Ke" xong thì Đ, Đ1, H1, T1 lần lượt sử dụng. Trong lúc sử dụng thì Đ1 mời T3 sử dụng ma túy loại "Ke", T3 đồng ý và Đ đưa đĩa ma túy cho T3 còn Đ1 đỡ đĩa cho T3 sử dụng; T1 hỏi M "Em có chơi không" (ý T1 mời M sử dụng ma túy) thì M không sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an xã Minh Hòa kiểm tra phòng 888 phát hiện, thu giữ chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ (được niêm phong ký hiệu M1), thu giữ 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên mặt đĩa còn bám dính một lượng chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bởi tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu xanh loại thẻ nhựa Mobifone màu xanh (được niêm phong ký hiệu M2). Thu của Tô Văn Đ1 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, bên trong lắp sim 0705881128; thu của Phạm Văn H1 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại

8600 Luna, bên trong lắp sim 0963490826; thu của Mạc Văn T1 01 điện thoại Iphone 8, bên trong lắp sim 0985640521; thu của Mạc Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS, bên trong lắp sim số 0775365789. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng .

Tại kết luận giám định số 441/TKL-KTHS ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể màu trắng) trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,158g là ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, trong lòng ống hút, trên mép thẻ nhựa cứng, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn tiến hành test chất ma tuý đối với Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1, Lâm Yến T3, Lương Thị L1, Lý Thị H3, Lý Thị M kết quả: Đ, Đ1, H1, T1, T3 dương tính với chất ma tuý MDMA, Ketamine, Methamphetamine. L1, H3, M âm tính.

Về vật chứng: Số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,116g Ketamine; 01 vỏ túi nilon, 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa Mobifone; 01 xe mô tô Wave alpha, biển số 34D1-412.49; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, bên trong lắp sim 0705881128; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 8600 Luna, bên trong lắp sim 0963490826; 01 điện thoại Iphone 8, bên trong lắp sim 0985640521; 01 điện thoại Iphone XS, bên trong lắp sim số 0775365789 đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 24/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Mạc Văn Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022.

Xử phạt Tô Văn Đ1 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022.

Xử phạt Phạm Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

Xử phạt Mạc Văn T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS): Tịch thu cho tiêu hủy: 0,116 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa Mobifone màu xanh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng; Trả lại 01 xe mô tô Wave alpha, biển số 34D1-412.49 cho bị cáo Tô Văn Đ1; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 8600 Luna; 01 điện thoại Iphone 8; 01 điện thoại Iphone XS. Tiêu hủy các sim gắn kèm điện thoại.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2022, tại phòng hát số 888 quán Karaoke Đồng Mo, địa chỉ: Xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy (loại MDMA và loại Ketamine), dụng cụ, cùng sử dụng trái phép chất ma túy; Đ, Đ1 còn đưa đĩa đựng ma túy cho Lâm Yến T3 sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an xã Minh Hòa kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng. Trọng lượng ma túy thu giữ gửi giám định ký hiệu M1 là 0,158g ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, trong lòng ống hút, trên mép thẻ nhựa cứng ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4]. Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 đồng phạm trong vai trò tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Mạc Văn Đ là người khởi xướng, cùng Đ1 đi mua, ứng tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy (*đĩa sứ, thẻ nhựa, quấn tờ tiền làm ống hút*); Đ1 chở Đ đi mua ma túy, Đ1 mời Lâm Yến T3, Đ đưa để Đ1 cầm đĩa ma túy cho T3 sử dụng nên 2 bị cáo giữ vai trò ngang nhau và đứng thứ nhất trong vụ án; H1 gọi điện rủ Đ1, chuẩn bị tiền để trả tiền phòng hát nên H1 giữ vai trò thứ 2; giữ vai trò sau cùng là Mạc Văn T1.

[5] *Về nhân thân người phạm tội:* Bị cáo Đ đã bị Tòa án xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; bị cáo Đ1 bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc và bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T1 bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, còn bị cáo H1 có nhân thân tốt.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Gia đình bị cáo Đ giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt kèm các tài liệu thể hiện ông nội (ông Mạc Văn Lực) là Liệt sỹ, gia đình cách mạng; gia đình bị cáo T1 giao nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt kèm các tài liệu thể hiện ông ngoại (ông Vũ Bá Chuyền) là liệt sỹ. Tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên không chấp nhận.

[8]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS đối với mỗi bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[9]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ 0,116 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa Mobifone màu xanh không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị không lớn nên tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 tiền polime mệnh giá 20.000 đồng là dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô Wave alpha, biển số 34D1-412.49 thu của Đ1 là tài sản của Đ1 không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Tô Văn Đ1.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 8600 Luna; 01 điện thoại Iphone 8; 01 điện thoại di động Iphone XS là

phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy các sim gắn kèm điện thoại.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12]. Trong vụ án này,

12.1. Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1 khai đã mua ma túy của Bùi Công Thành, sinh năm 1982, trú tại: phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Qua xác minh tại Công an phường An Lưu xác định có người có lai lịch như trên, tuy nhiên hiện Thành không có mặt tại địa phương. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tách hành vi liên quan đến Bùi Công Thành tại Quyết định số 05/QĐ-KTMT ngày 23/02/2023 để vào nguồn tin về tội phạm tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

12.2. Đối với T3, L1, M, H3 được quản lý quán Karaoke Đồng Mo gọi đến quán để phục vụ khách hát Karaoke. L1, M, H3 không sử dụng ma túy, Lâm Yến T3 sử dụng ma túy. Tuy nhiên, hành vi của T3 không đồng phạm với Đ, Đ1, H1, T1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

12.3. Đối với Nguyễn Văn H4 có hành vi để cho Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1, Lâm Yến T3 sử dụng trái phép chất ma túy trong quán mình quản lý, tuy nhiên H4 không biết Đ, Đ1, H1, T1, T3 sử dụng chất ma tuý tại phòng 888. Hành vi của H4 không cấu thành tội phạm. Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H4.

12.4. Đối với anh Hoàng Văn Sơn cho bị cáo Phạm Văn H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, anh Sơn không biết H1 vay tiền để thuê phòng hát sử dụng ma túy nên không đồng phạm với H1.

12.5. Đối với Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1, Lâm Yến T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 888 của quán Karaoke Đồng Mo. Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Đ1, H1, T1, T3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo).

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt Mạc Văn Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022.

- Xử phạt Tô Văn Đ1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022.

- Xử phạt Phạm Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

- Xử phạt Mạc Văn T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 0,116 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa Mobifone màu xanh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng;

+ Trả lại 01 xe mô tô Wave alpha, biển số 34D1-412.49 cho bị cáo Tô Văn Đ1;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 8600 Luna; 01 điện thoại Iphone 8; 01 điện thoại Iphone XS. Tiêu hủy các sim gắn kèm điện thoại.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 22/5/2023).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mạc Văn Đ, Tô Văn Đ1, Phạm Văn H1, Mạc Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Tin **Nguyễn Chí Dựng** **Đào Văn Phúc**